

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 18-01-2024
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Ông Kiều Doãn T, sinh năm 1993. Có mặt

Trú tại địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

- **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Kiều Doãn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà và ông Kiều Doãn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P vào năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, cuộc sống, tình cảm không còn dẫn đến đời sống chung không bà hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Vì vậy, bà V đề nghị

Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T .

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung là cháu Kiều Bảo Q, sinh ngày 14/9/2021 và cháu Kiều Bảo C, sinh ngày 05/3/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kiều Doãn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 người con chung là cháu Kiều Bảo Q, sinh ngày 14/9/2021 và cháu Kiều Bảo C, sinh ngày 05/3/2019. Khi ly hôn ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn bà V nuôi cháu Q cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Về con chung:

- Giao con chung là cháu Kiều Bảo Q, sinh ngày 14/9/2021 và cháu Kiều Bảo C, sinh ngày 05/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quan hệ hôn nhân, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, bị đơn ông Kiều Doãn T kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung là cháu Kiều Bảo C, sinh năm 2019 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Kiều Doãn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Kiều Doãn T; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Kiều Doãn T làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà V hiện đang làm giáo viên mầm non, có công việc và thu nhập ổn định và đang sinh sống cùng với bố mẹ ruột của bà V tại xã T, huyện Đ. Ông T hiện đang làm nha khoa, có thu nhập ổn định và cũng đang sinh sống cùng với bố mẹ ruột của ông T tại xã L, huyện P. Xét thấy, cả ông T và bà V đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, từ khi bà V và ông T ly thân cho đến nay các con chung vẫn do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các con luôn được quan tâm, chăm sóc tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Mặt khác cháu C là con gái, đến nay mới hơn 04 tuổi, cháu Q hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên các cháu rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự ổn định và phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con chung, cần giao cháu Q và cháu C cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến các con khi trưởng thành. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Kiều Doãn T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V;

Giao con chung là cháu Kiều Bảo Q, sinh ngày 14/9/2021 và cháu Kiều Bảo C, sinh ngày 05/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Kiều Doãn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bà V không được quyền cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Ông Kiều Doãn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016450 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, T.GĐ&NCTN
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Thảo

